



BẢN TIN

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Số 29.2021



TIN TỨC SỰ KIỆN

- 01 Định hướng hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Bình Thuận
- 02 E-Logistics: doanh nghiệp còn gian nan để chuyển đổi số
- 03 Grab được rót 375 triệu USD
- 04 Startup CARRECT chăm sóc xe O2O ký biên bản ghi nhớ với công ty phân phối phụ tùng HANKOOK

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 05 Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: thúc đẩy liên kết nguồn lực trong và ngoài nước
- 06 Hệ sinh thái khởi nghiệp Đà Loan (Trung Quốc) (P1)

KIẾN THỨC KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 07 Bức tranh thị trường Edtech Việt Nam (P1)



CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 38262718

ĐỊNH HƯỚNG HỖ TRỢ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA TỈNH BÌNH THUẬN



Thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” của Thủ tướng Chính phủ”, Trong giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tiếp tục ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2025; phê duyệt 2 Chương trình: “Chương trình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2025”; “Chương trình Thông tin và Truyền thông Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2025”.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành có liên quan thực hiện các nội dung:

- Lòng ghép hợp lý nội dung tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, chương trình, dự án liên quan đến hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng theo kế hoạch hàng năm.
- Tổ chức thành công Cuộc thi “*Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2020-2021 của tỉnh Bình Thuận*”... nhằm thu hút sự quan tâm của cá nhân, tổ chức có ý tưởng, dự án khởi nghiệp, có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới dự kiến triển khai và phát triển trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ để hình thành kênh thông tin công nghệ tại địa phương, phục vụ cho doanh nghiệp ...
- Phát triển cơ sở vật chất-kỹ thuật, hỗ trợ ươm tạo các doanh nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
- Thực hiện công khai minh bạch các quy hoạch, ngành nghề thu hút đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư để nhà đầu tư lựa chọn. Phối hợp với các sở ngành và chủ đầu tư hạ tầng khoa học và công nghệ thực hiện tốt các hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động; bằng nhiều hình thức đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, lợi thế và chính sách của tỉnh, phát huy tích cực vai trò của sở, ngành chức năng và các địa phương trong hoạt động xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp.

Về công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư:

- Theo dõi Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh để đề xuất thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến đầu tư của Ban; thông tin kịp thời cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư về cơ hội đầu tư vào khu công nghiệp.
- Theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp để hỗ trợ.
- Thành lập “Câu lạc bộ học sinh, sinh viên khởi nghiệp”, “Vườn ươm ý tưởng khởi nghiệp” để hỗ trợ học sinh, sinh viên hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp.
- Tổ chức các hoạt động hoặc ký kết hợp tác liên kết giữa Trường với Hội doanh nhân trẻ, các doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan để thúc đẩy, hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên./.

Phương Anh (Tổng hợp)



E-LOGISTICS: DOANH NGHIỆP CÒN GIAN NAN ĐỂ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Vneconomy.vn - Ngành e-Logistics hay logistics điện tử được xem là 5PL logistics, tức logistics kết hợp với thương mại điện tử. Tại Việt Nam hiện nay, ngành này khá mới mẻ, nhiều tiềm năng phát triển, tuy nhiên các doanh nghiệp còn gặp không ít khó khăn...

CMCN 4.0 với những bứt phá trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, theo hướng tích hợp trí tuệ nhân tạo với mạng lưới kết nối Internet vạn vật (IoT) và các công cụ hiện đại hóa đang bắt đầu thay đổi toàn bộ viễn cảnh của dịch vụ kho bãi và phân phối hàng hóa trên toàn thế giới, với ước tính khoảng 5,5 triệu thiết bị mới được kết nối mỗi ngày.

Cuộc cách mạng này sẽ ngày càng mở rộng việc kết nối những thiết bị phi truyền thống như pallet, xe cần cẩu, hay xe rơ-mooc chở hàng với mạng internet. E-Logistics khiến những doanh nghiệp muốn theo con đường này phải chuyển đổi số mạnh mẽ.

Ngành hậu cần của thương mại điện tử

E-Logistics có đặc thù riêng với những đơn hàng nhỏ lẻ, số lượng đơn hàng lớn, nhiều chủng loại, tiến độ giao hàng nhanh, đòi hỏi độ chính xác cao. Trong lĩnh vực này, công nghệ đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Hiện nay, các nước phát triển đang từng bước thực hiện e-Logistics, green logistics... và ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, công nghệ Blockchain... Ngành này cũng đã bắt đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo hay robot vào thực hiện một số dịch vụ, như dịch vụ đóng hàng hay dỡ hàng khỏi container, xếp dỡ hàng hóa trong kho, bãi...

Trong khi đó, hiện nay, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics của Việt Nam ứng dụng công nghệ vào công việc hàng ngày còn ở trình độ thấp, chủ yếu là sử dụng phần mềm khai hải quan điện tử, công nghệ định vị xe, email và internet cơ bản... Theo số liệu của Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), hiện nay, khoảng 50%-60% doanh nghiệp đang ứng dụng từ 2 đến 17 dịch vụ logistics khác nhau, tùy theo quy mô và tính chất dịch vụ của từng doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp đã hoạt động trong lĩnh vực logistics cần có nhiều đột phá và đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực quản trị.

Đã có một số doanh nghiệp lớn đã áp dụng thành công giải pháp công nghệ mang lại hiệu quả cho dịch vụ logistics, giảm đáng kể chi phí liên quan. Chẳng hạn, cảng điện tử (ePort) và lệnh giao hàng điện tử (eDO) tại Tân Cảng Sài Gòn; ứng dụng giải pháp tổng thể trong dịch vụ logistics tại Công ty T&M Forwarding... Tuy nhiên, ngành e-Logistics Việt Nam vẫn đang được đánh giá là chưa phát triển tương xứng với tiềm năng.

Lý do chính là hiện nay các doanh nghiệp logistics tại Việt Nam hầu hết đều có quy mô nhỏ và vừa nên hạn chế về vốn đầu tư, nguồn nhân lực chuyên sâu về CNTT còn yếu và thiếu. Theo VLA, phần lớn doanh nghiệp logistics và chuyển phát nhanh tại Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ, trong đó 90% số doanh nghiệp có vốn dưới 10 tỉ đồng, 5% doanh nghiệp có vốn từ 10-20 tỉ đồng. Đối với những doanh nghiệp này, khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng e-Logistics là vô cùng gian nan.

Theo VLA, quá trình chuyển đổi số có chi phí rơi vào khoảng từ 200 triệu tới hàng chục tỷ đồng. Mức chi phí này là khá cao đối với những doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ của Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp cho biết, nếu đầu tư theo hướng tự động hóa như các mô hình và phần mềm nước ngoài thì tốn

nhiều chi phí đầu tư ban đầu; còn nếu tự làm theo mô hình nội bộ sẽ mất nhiều thời gian, khó khăn, cần chi phí và nguồn nhân lực công nghệ thông tin... Nguồn lực tài chính dành cho đầu tư chuyển đổi số trở thành một trong những bài toán khó giải nhất hiện nay dành cho các doanh nghiệp ngành này, nếu không có sự hỗ trợ của Nhà nước và các tổ chức tài chính tín dụng.

Cần những bước tiến nhanh và mạnh hơn

Theo khảo sát của Redseer1, khoảng 86% số người tiêu dùng Việt Nam sẽ duy trì hoặc tăng mua sắm trực tuyến trong giai đoạn hậu COVID-19. Mặc dù tỷ lệ dịch vụ logistics nội bộ (inhouse logistics) ngày càng được các công ty chú trọng nhưng các dịch vụ logistics bên thứ ba (3PL) được kỳ vọng sẽ chiếm hơn 2/3 tỷ trọng trong thị trường e-Logistics khu vực. Ngoài những cái tên nội địa như VNPost, Viettel Post, AhaMove, ..., các "đại gia" quốc tế cũng đã có chân tại đây như Grab, Gojek hay LalaMove.

Để ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, bắt kịp trình độ quốc tế, theo xu hướng hình thành ngành e-Logistics trong bối cảnh CMCN 4.0 Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ một phần vốn đầu tư cho doanh nghiệp e-Logistics. Thêm vào đó là chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ cao có hình thức cho thuê, chuyển giao các phần mềm quản trị e-Logistics cho các doanh nghiệp logistics Việt Nam trên cơ sở miễn phí hoặc giá ưu đãi để các doanh nghiệp đều có cơ hội sử dụng và tham gia vào chuỗi cung ứng e-Logistics.

Các công cụ hiện đại hóa đang bắt đầu thay đổi toàn bộ viễn cảnh của dịch vụ kho bãi và phân phối hàng hóa trên toàn thế giới.

Bên cạnh đó, Chính phủ cần có chính sách ưu đãi về thuế, thuê đất, lãi vay để hỗ trợ các doanh nghiệp logistics Việt nam có quy mô lớn có điều kiện đầu tư hệ thống kho bãi, hệ thống phân loại hàng hóa, đủ sức cạnh tranh với các tập đoàn lớn của nước ngoài.



Đối với các doanh nghiệp logistics vừa và nhỏ chưa có điều kiện đầu tư công nghệ hoặc đầu tư hệ thống kho bãi cũng có thể tham gia vào các thị trường ngách, quy mô nhỏ, chủng loại hàng đơn chiếc để phục vụ các doanh nghiệp bán lẻ, các cá nhân kinh doanh thương mại điện tử trên mạng xã hội hoặc các nền tảng ứng dụng di động. Hoạt động trong những thị trường ngách như vậy sẽ vừa tầm với quy mô doanh nghiệp hơn vì các yêu cầu chất lượng dịch vụ logistics cũng không quá cao.

Trong khi đó, các doanh nghiệp đã hoạt động trong lĩnh vực logistics cần có nhiều đột phá và đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực quản trị, tăng cường hợp tác, kết nối trong nước, khu vực và toàn cầu, quản lý tốt

chuỗi cung ứng, giảm chi phí, rút ngắn thời gian lưu chuyển hàng hóa. Cụ thể, cần tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại theo xu hướng hình thành ngành e-Logistics trong cuộc CMCN 4.0 để nâng cao sức cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm giá, phí các dịch vụ.

Ngoài ra, cần phải có nguồn nhân lực chất lượng cao cả về kỹ năng thực tế, kiến thức chuyên môn và trình độ tiếng Anh chuyên ngành logistics. Theo khảo sát của VLA, chỉ tính riêng nguồn nhân lực cho các công ty cung cấp dịch vụ logistics từ nay đến năm 2030 sẽ cần đào tạo mới và bài bản khoảng 250.000 nhân sự để không những đáp ứng yêu cầu trong nước mà còn làm việc được ở nước ngoài, nhất là trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN./.

Quy mô của ngành thương mại điện tử (e-commerce) ở Việt Nam năm 2020 ước tính lên đến 13,2 tỉ đô la, tốc độ tăng trưởng hàng năm ở mức 15%. Với chi phí logistics ước tính chiếm khoảng gần 10% doanh thu của các doanh nghiệp thì doanh số của hoạt động logistics điện tử ở Việt nam trong những năm tới có thể sẽ đạt đến mức hàng tỉ đô la.

GRAB ĐƯỢC RÓT 375 TRIỆU USD

Startup.vnexpress.net - Emtek Group, tập đoàn TMT (công nghệ, viễn thông và truyền thông) Indonesia vừa đầu tư 375 triệu USD vào Grab, nhằm hình thành một liên minh đa lĩnh vực.

Theo e27, trước thương vụ này, Grab đã mua 4% cổ phần của Emtek, trị giá hơn 4.000 tỷ IDR (274 triệu USD). Việc mua cổ phiếu giao dịch thông qua công ty đầu tư H Holdings Inc.. Công ty này và tập đoàn tìm kiếm web Naver của Hàn Quốc đã bán số cổ phần lên tới 8,4% của Emtek.

Theo giới chuyên môn, cái bắt tay giữa Grab và Emtek nhằm tận dụng quy mô và thế mạnh của cả hai hệ sinh thái cùng thúc đẩy mục tiêu chung và cụ thể là đẩy nhanh quá trình số hóa, tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh cho hàng triệu doanh nghiệp nhỏ và người bán ở Indonesia. Liên minh này cũng kỳ vọng sẽ xây dựng các dịch vụ kỹ thuật số để tiếp cận cho người tiêu dùng Indonesia, cả ở khu vực nông thôn.

Hợp tác giữa Emtek và Grab mở ra một mạng lưới bao phủ hầu hết các góc ngách của nền kinh tế kỹ thuật số như lĩnh vực hậu cần và thương mại điện tử, dịch vụ tài chính, y tế từ xa, quảng cáo và truyền thông kỹ thuật số....

Ưu tiên trước mắt của liên minh là doanh nghiệp nhỏ của Indonesia. 99% các công ty Indonesia là MSME, trong đó chỉ 21% có sự hiện diện kỹ thuật số. Grab và Emtek sẽ tổ chức Kota Mapan (Kolaborasi Nyata Untuk Masa Depan), chương trình có mục tiêu là các MSME ở thành phố nhỏ.

Chương trình đầu tiên sẽ tổ chức tại Solo vào tháng 9, với khoảng 1.000 MSME. Các doanh nghiệp sẽ được hỗ trợ đào tạo chuyên sâu và cung cấp các giải pháp công nghệ hỗ trợ bởi Bukalapak, GrabFood, GrabKios và GrabMart.

Grab lúc này đang có quan hệ đối tác với công ty thương mại điện tử Bukalapak trong cung cấp các

dịch vụ giao hàng trong ngày thông qua GrabExpress, GrabKios, nạp tiền di động trên nền tảng Mitra Bukalapak cho các chủ ki-ốt ở 500 thành phố.

Grab và Emtek đang nhắm đầu tư chung và cố vấn cho các công ty khởi nghiệp ở Indonesia, thông qua KMK Online và Grab Ventures Velocity.

"Chúng tôi hy vọng rằng sự hợp tác giữa Grab và Emtek Group sẽ tạo ra tác động tích cực đến sự phục hồi kinh tế của Indonesia và thúc đẩy một nền kinh tế kỹ thuật số công bằng hơn. Cả hai sẽ hỗ trợ Indonesia trở thành một trong năm quốc gia có nền kinh tế kỹ thuật số lớn trên thế giới bằng cách hỗ trợ các MSME, bao gồm cung cấp công nghệ, việc làm cho cả người khuyết tật, phụ nữ", Airlangga Hartarto, Bộ trưởng Điều phối các vấn đề kinh tế của Indonesia cho biết.

Phần lớn các doanh nghiệp vừa và nhỏ của quốc gia vạn đảo đang phải chiến đấu với nhiều thách thức từ dịch bệnh nhưng rộng cửa phát triển nếu chuyển đổi số. Chính phủ nước này đặt mục tiêu sẽ có 30 triệu doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển sang kỹ thuật số vào năm 2024. Grab và Emtek Group được xem như những lực đẩy qua việc hỗ trợ các MSME.

Thành lập vào năm 1983, Emtek đã phát triển thành một nhóm công ty, tích hợp với ba bộ phận kinh doanh chính: truyền thông, viễn thông, giải pháp CNTT và kết nối. Danh mục đầu tư của Emtek bao gồm các doanh nghiệp truyền thông với SCTV, Indosiar, nhà xuất bản trực tuyến KLY, các doanh nghiệp giải pháp và chăm sóc sức khỏe với quyền sở hữu của sáu bệnh viện./.

STARTUP CARRECT CHĂM SÓC XE O2O KÝ BIÊN BẢN GHI NHỚ VỚI CÔNG TY PHÂN PHỐI PHỤ TÙNG HANKOOK

24h.com.vn - Ứng dụng chăm sóc xe tức thời CARRECT vừa ký kết biên bản ghi nhớ với công ty TNHH Hải Bình, đơn vị phân phối các sản phẩm phụ tùng ô tô HANKOOK tại Việt Nam để ra mắt gói dịch vụ lần đầu tiên được giới thiệu tại Việt Nam.



Sau lễ ký kết, CARRECT đang lên kế hoạch sớm ra mắt dịch vụ thay thế dầu nhớt và ắc quy tức thời, tập trung vào sự hài lòng của khách hàng và thúc đẩy dịch vụ chăm sóc xe hơi an toàn trong bối cảnh dịch COVID-19 đang gia tăng tại Việt Nam.

Đại diện của CARRECT, CEO Tim Lee, cho biết: "Với mô hình chăm sóc xe truyền thống, khách hàng phải di chuyển tới các ga-ra để thay thế những thứ cơ bản nhất là dầu máy và ắc quy. Nhưng trong bối cảnh dịch COVID-19 đang có những chuyển biến xấu tại Việt Nam, điều này đã khiến cho việc thay thế trở nên khó khăn hơn bao giờ hết".

Thông qua biên bản ký kết, Công ty TNHH Hải Bình sẽ thông qua ứng dụng chăm sóc xe CARRECT phụ trách thay thế dầu nhớt và ắc quy, với đội ngũ nhân sự có mặt tại 3 thành phố lớn: Hà Nội, Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, CARRECT đang tìm thêm những đối tác gặp khó khăn trong việc kinh doanh và thu hút khách hàng mới. Chúng tôi có thể giúp các doanh nghiệp này cải thiện nguồn thu.

CARRECT mang đến dịch vụ chăm sóc xe tức thời cho khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ về xe hơi tại Việt Nam. Điển hình như kỹ thuật viên của CARRECT thực hiện hoàn thành việc thay dầu chỉ trong vòng 40 phút.

Việc hợp tác với Công ty Hải Bình giúp khách hàng tiết kiệm được thời gian chờ, giúp họ có thể hoàn thành nhiều công việc và tận hưởng cuộc sống thay vì phải di chuyển qua lại giữa các lần thay thế nhiên liệu.

Chia sẻ thêm về dự án, CEO Tim Lee cho hay: "Dịch vụ chăm sóc xe và thay thế nguyên liệu tức thời sẽ là xu hướng của tương lai. Là đơn vị tiên phong, chúng tôi đang nỗ lực xây dựng hệ sinh thái cho thị trường rửa xe, chăm sóc xe và bảo dưỡng trực tuyến ở đa nền tảng".

Tất cả các sản phẩm CARRECT ký kết với Công ty Hải Bình đều được nhập khẩu từ châu Âu và Hàn Quốc, với đầy đủ chứng nhận về chất lượng. Hai bên cũng cam kết bảo hành dịch vụ lên tới 3 tháng cho khách hàng, đồng thời, cũng đang chuẩn bị ký kết biên bản ghi nhớ với các đối tác cung cấp dầu nhớt danh tiếng CASTROL và KIXX.

Dự kiến, CARRECT cùng Công ty TNHH Hải Bình sẽ bắt đầu triển khai dịch vụ từ tháng 8/2021./.



KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO: THÚC ĐẨY LIÊN KẾT NGUỒN LỰC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Most.gov.vn - Bên cạnh việc xây dựng chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) cùng với các cơ quan đang kết nối mạng lưới các chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam tại nước ngoài nhằm góp phần thúc đẩy liên kết giữa cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo mở rộng thị trường kinh doanh, thị trường vốn, tiếp cận vốn nguồn lực, nguồn trí tuệ của toàn cầu.

Phát huy nguồn lực Việt

Từng là founder ở Silicon Valley (Mỹ) với AgaMatrix (startup có doanh thu gần 100 triệu USD), bà Lê Diệp Kiều Trang đã mang vốn và công nghệ từ nước ngoài về Việt Nam. Hiện, bà Lê Diệp Kiều Trang là Giám đốc tài chính công ty AREVO, đồng sáng lập Quỹ đầu tư mạo hiểm Alabaster.

“Hoạt động đầu tư dựa trên các yếu tố: vốn, công nghệ và con người. Vốn và công nghệ, chúng tôi mang từ nước ngoài vào, còn về con người, chúng tôi đặt niềm tin hoàn toàn vào nhân lực ở Việt Nam.

Việt Nam là một trong số ít nước hiếm hoi có được nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật tốt, cùng với đó là nguồn lực lao động cơ bản dồi dào”, bà Lê Diệp Kiều Trang chia sẻ.

Cho rằng Việt Nam cần có cơ chế khai thác thế mạnh này, bà Trang minh chứng từ câu chuyện về startup Harrison AI hoạt động lĩnh vực y khoa được sáng lập bởi hai du học sinh người Việt tại Australia. Startup này đưa ra sản phẩm đầu tiên là annalise.ai - công cụ sử dụng AI (trí tuệ nhân tạo) để chẩn đoán hình ảnh X-quang lồng ngực.

Harrison đã xây dựng đội ngũ 150 bác sĩ chuẩn đoán ở Việt Nam, chủ yếu tại TP. HCM, trong 1 năm đã cho ra đời sản phẩm đầu tay là ứng dụng đọc phim X-quang lồng ngực. Trong khi các sản phẩm tương tự trên thị trường chỉ chẩn đoán được 21 loại bệnh còn annalise.ai của các bác sĩ tại Việt Nam có thể chẩn đoán được 124 loại bệnh. Sản phẩm này được công nhận và cho lưu hành ở các bệnh viện tại Australia, châu Âu, đang chờ được sử dụng tại Mỹ. Ngoài công nghệ, thành công của startup này cũng là nhờ trí tuệ của nguồn nhân lực Việt chất lượng cao.

Thực tế cho thấy, nhiều người học tập và phát triển ở nước ngoài đã và đang tìm về khởi nghiệp ở Việt Nam bởi những thế mạnh và tiềm năng lớn của một nơi mà hệ sinh thái khởi nghiệp đang ở những bước đầu phát triển mạnh mẽ.

Trở thành hiện tượng gọi vốn cộng đồng ngành thời trang thành công nhất Bắc Âu, sau đợt sản xuất đầu tiên, năm 2019, ông Trần Bảo Khánh, Giám đốc công ty chuyên sản xuất giày chống nước từ bã cà phê và nhựa tái chế đã chuyển dây chuyền sản xuất từ Trung Quốc về Việt Nam. Hiện, 100% sản phẩm giày của công ty được sản xuất tại Việt Nam để phục vụ những thị trường khó tính như Đức, Phần Lan, các nước Bắc Âu.

"Dù là một quyết định khá táo bạo trong thời điểm dịch bệnh nhưng chúng tôi nhận thấy rằng, trong 10 năm qua, công nghệ và chất lượng sản xuất công nghiệp, đặc biệt là trong ngành da giày và quần áo của Việt Nam đã có nhiều tiến bộ vượt trội với công nghệ mới và nguồn nguyên vật liệu dồi dào. Nếu không được nhận hỗ trợ từ Nhà nước để tiếp cận được nguồn nhân lực Việt Nam và cạnh tranh với thị trường khác, công ty đã không có những thành công như ngày hôm nay", ông Khánh cho biết.

Hiện nay, mặc dù Việt Nam đang ở đợt dịch lớn và phức tạp nhất, nhưng ông Trần Bảo Khánh vẫn tin tưởng vào công tác quản lý và các quyết sách của Chính phủ để thực hiện mục tiêu “kép” vừa chống

dịch vừa phát triển kinh tế.

Theo thống kê sơ bộ của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao), hiện có khoảng 50 hội trí thức và mạng lưới trí thức người Việt tại các nước, có hơn 500.000 chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài làm việc ở các viện nghiên cứu, trường đại học, công ty kỹ thuật và công nghệ cao tại các nước và nhiều tổ chức quốc tế trong hầu hết các ngành và lĩnh vực mũi nhọn.



Nhiều bạn trẻ trong cộng đồng (là thế hệ người Việt thứ 2, thứ 3, các du học sinh Việt Nam) đã bước đầu thành đạt trong kinh doanh, thành công tại các trung tâm khởi nghiệp lớn của thế giới.

Cũng theo đánh giá của Bộ KH&CN, đã có nhiều doanh nghiệp, chuyên gia có kinh nghiệm làm việc ở nước ngoài quay về Việt Nam hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam và tạo được những tác động đáng ghi nhận; có nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam với sản phẩm, giải pháp đổi mới sáng tạo đã bước ra sân chơi quốc tế.

Hình thành Mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia

Theo Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng, việc đưa startup Việt ra thế giới tiếp cận với các hệ sinh thái phát triển cũng như thu hút các chuyên gia, trí thức, kiều bào người Việt Nam ở nước ngoài chung tay xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam là đặc biệt quan trọng.

Trong những năm gần đây, thông qua việc thực



hiện Đề án 844 "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025", Bộ KH&CN đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị-xã hội nhằm gắn kết trí thức, kiều bào Việt hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó phải kể đến: "Diễn đàn Kết nối các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo của người Việt tại Hoa Kỳ và Việt Nam" (San Francisco, Hoa Kỳ, tháng 12/2017) và "Diễn đàn kết nối Startup Việt trong và ngoài nước" (TP. Hồ Chí Minh, tháng 6/2018).

Năm 2019, TECHFEST Quốc tế tại Hoa Kỳ, Singapore, Hàn Quốc do Bộ KH&CN lần đầu tiên tổ chức đã thu hút được sự quan tâm của chuyên gia, doanh nhân, nhà đầu tư tại các quốc gia này...

Những hoạt động trên là tiền đề để Bộ KH&CN nắm bắt được thực trạng, các vấn đề khó khăn, vướng mắc của cộng đồng người Việt ở nước ngoài trong việc triển khai các dự án, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đưa các giải pháp này về Việt Nam và hỗ trợ cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam.

Tuy nhiên, để phát huy sự tham gia của trí thức, chuyên gia, doanh nhân người Việt Nam ở nước

ngoài với khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước, cần phải tìm hiểu sâu hơn những nhu cầu thực chất của kiều bào, trí thức Việt khi tham gia vào hoạt động trong nước, từ đó xây dựng và triển khai các chính sách thu hút một cách toàn diện và có hệ thống.

Xuất phát từ thực tiễn đó, Bộ KH&CN đã đề xuất Chính phủ điều chỉnh, bổ sung một số trọng tâm hoạt động trong việc triển khai Đề án 844 tại Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định 188 đã bổ sung thêm mục tiêu: "Phát triển mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, khuyến khích tương tác, kết nối nguồn lực trong hệ thống các Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước, nước ngoài".

Trên cơ sở đó, Văn phòng Đề án 844 đã phối hợp cùng Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp Sáng tạo Quốc gia (thuộc Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN - Bộ KH&CN) bắt đầu xây dựng Mạng lưới kết nối khởi nghiệp sáng tạo quốc gia (VIEN: Vietnam Innovative Entrepreneur), hướng tới các chuyên gia, doanh nhân người Việt tại nước ngoài (hoặc đã về nước) liên quan đến khởi nghiệp sáng tạo trong giai



đoạn đầu để tập hợp, hình thành mạng lưới.

Cổ vấn khởi nghiệp toàn cầu

Mới đây, Bộ KH&CN cũng phối hợp với Bộ Ngoại giao phát động chương trình “Cổ vấn khởi nghiệp toàn cầu”. Theo đó, các chuyên gia người Việt ở nước ngoài sẽ hỗ trợ các startup Việt Nam giải quyết các vấn đề khó khăn mà startup đang gặp phải dưới dạng hình thức cổ vấn 1-1.

Chương trình dự kiến có sự tham gia của các chuyên gia người Việt về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ Silicon Valley (Mỹ), Đức, Vương quốc Anh, Nhật Bản... trên nhiều lĩnh vực như Fintech, Edtech, Agritech... Từ đó, hình thành mạng lưới chuyên gia cổ vấn người Việt ở nước ngoài hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

Để triển khai mạnh mẽ chương trình này, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Quang Hiệu, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài cho biết, Bộ Ngoại giao sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ KH&CN thực hiện các mục tiêu cụ thể như: xây dựng cơ sở dữ liệu về người Việt Nam ở nước ngoài; xây dựng cơ chế giới thiệu, kết nối, thu hút chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ các DN khởi nghiệp Việt Nam; tổ chức các sự kiện quốc gia và

quốc tế như hội nghị, hội thảo, diễn đàn kết nối đầu tư, kết nối thị trường, xúc tiến chuyển giao công nghệ; tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ, kết nối hoạt động của các địa phương với mạng lưới đại diện KH&CN Việt Nam ở nước ngoài, Hiệp hội Chuyên gia công nghệ, doanh nhân, Câu lạc bộ Sinh viên Việt Nam đang nghiên cứu, học tập, làm việc tại nước ngoài.

Đồng thời, Bộ Ngoại giao và Bộ KH&CN cũng tiếp tục phối hợp trong việc nghiên cứu, hoàn thiện chính sách về thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài.

Trong đó, Nghị định số 27/2020/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam đã được Chính phủ ban hành 1/3/2020, có hiệu lực từ 15/4/2020. Hiện nay, Bộ Ngoại giao đang phối hợp với đơn vị chủ trì là Bộ KH&CN xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định này./.



HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐÀI LOAN (TRUNG QUỐC) (P1)

Tổng quan về hệ sinh thái khởi nghiệp Đài Loan

Đài Loan có hệ sinh thái khởi nghiệp khá thú vị và sôi động - xếp thứ 30 trong báo cáo 2020 của StartupBlink, có tiềm năng phát triển thành một trung tâm toàn cầu. Đài Loan là một cường quốc trong lĩnh vực phần cứng, nhờ những nỗ lực từ cả lĩnh vực công và tư trong 50 năm qua. Đài Loan cũng có thể trở nên mạnh hơn trong các lĩnh vực công nghệ khác, nếu họ tận dụng được sự hỗ trợ của chính phủ, năng lực kỹ thuật của người dân và kinh nghiệm công nghệ phần cứng trong hàng thập kỷ qua.

Có một số điểm yếu mà Đài Loan cần phải khắc phục, chẳng hạn như văn hóa sợ rủi ro và dân số quy mô trung bình, trong khi yêu cầu mở rộng quy mô quốc tế để xây dựng các công ty khởi nghiệp với định giá cao. Một số yếu tố bên ngoài cũng sẽ góp phần quyết định sự thành công của Đài Loan như một

trung tâm khởi nghiệp được quốc tế công nhận, chẳng hạn như tình hình địa chính trị luôn thay đổi và những thay đổi trong nền kinh tế toàn cầu. Hệ sinh thái bao gồm nhiều bên liên quan phản ánh các khía cạnh khác nhau của đổi mới, chẳng hạn như các công ty khởi nghiệp trong các ngành dọc đang phát triển như phần cứng và IoT, robot, trí tuệ nhân tạo, healthtech và blockchain.

Bên cạnh các công ty khởi nghiệp, Đài Loan ngày càng có nhiều tập đoàn hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp bằng nguồn lực của họ (ví dụ như TSMC Đài Loan và Hermes-Epitec), các nhà đầu tư (ví dụ như WI Harper Group và Taiwania Capital), các trường đại học cung cấp nguồn nhân tài đẳng cấp quốc tế (ví dụ như Đại học Quốc gia Đài Loan và Đại học Quốc gia Thanh Hoa), các trung tâm hỗ trợ và ươm tạo như IAPS và Trung tâm hỗ trợ BE), các cơ quan thuộc chính quyền và các chương trình hỗ trợ (như

Taiwan Tech Arena và Taiwan entrepreneur visa), không gian làm việc chung (như Makerbar Taipei và Futureward) và các sự kiện công nghệ (như InnoVEX và Meet Taipei).

Nếu Đài Loan có thể tận dụng được những thế mạnh của mình để vượt qua những thách thức mà họ phải đối mặt và phát triển nhanh hơn và mạnh hơn so với các hệ sinh thái cạnh tranh trong khu vực, thì Đài Loan có tiềm năng nuôi dưỡng một số lượng lớn các công ty khởi nghiệp chất lượng toàn cầu.



Đặc điểm hệ sinh thái khởi nghiệp Đài Loan

Các mốc của hệ sinh thái và tác động kinh tế

Đài Loan được biết đến là một phần quan trọng của hệ sinh thái công nghệ cao toàn cầu trong ba thập kỷ qua, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất và đổi mới sáng tạo chất bán dẫn, với các công ty thành lập trong nước như ASUS và TSMC Đài Loan.

Đây là nền tảng cho sự phát triển gần đây của hệ sinh thái khởi nghiệp sôi động ở Đài Loan. Việc theo đuổi hệ sinh thái khởi nghiệp của Đài Loan bắt đầu vào nửa sau của thế kỷ 20, phần lớn là do sự hỗ trợ của chính quyền và tài năng công nghệ mà Đài Loan đã thu hút được.

Kết quả là, Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu do Diễn đàn Kinh tế Thế giới công bố năm 2018 và 2019 đã nêu tên Đài Loan đứng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương và đứng thứ 4 trên thế giới về năng lực đổi mới sáng tạo, sau Đức, Mỹ và Thụy Sĩ. Điều này đã củng cố danh tiếng của Đài Loan như

một nhà đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Theo báo cáo thường niên của Business Next về hệ sinh thái khởi nghiệp Đài Loan, để tăng thêm thành công cho hệ sinh thái khởi nghiệp, các công ty khởi nghiệp Đài Loan đã huy động được tổng cộng 65 triệu USD từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2019.

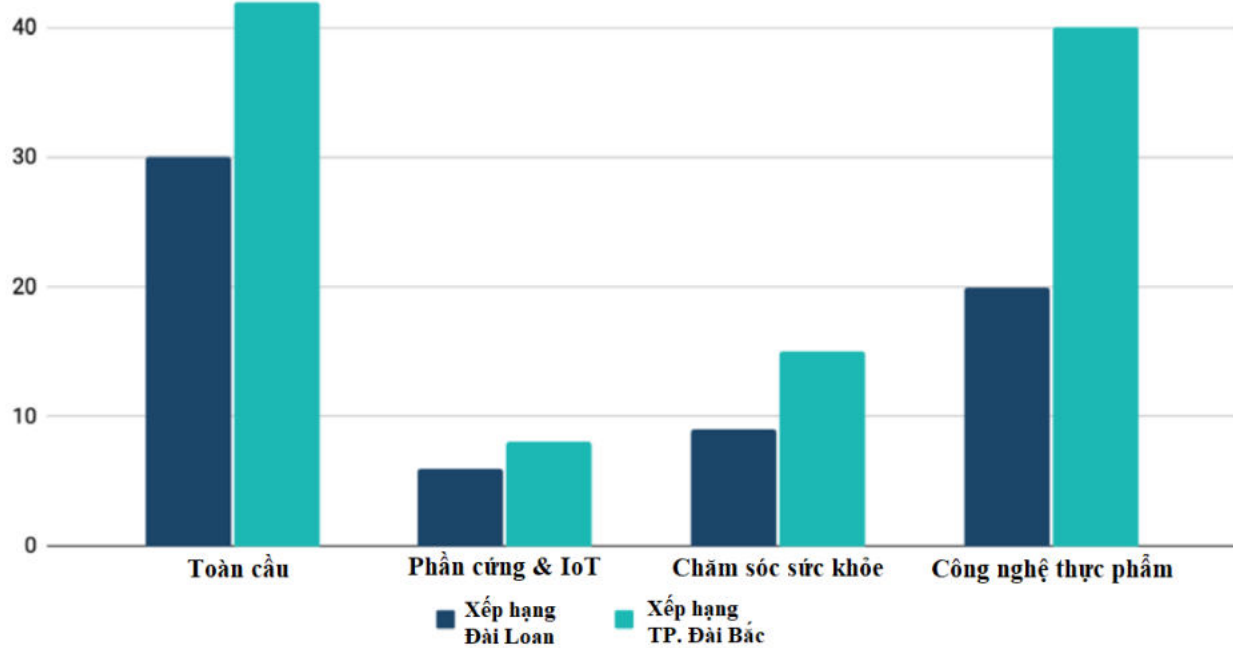
Mặc dù trong những năm gần đây, sự phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp Đài Loan đã cải thiện đáng kể, nhưng Đài Loan vẫn chưa phát huy hết tiềm năng để trở thành một hệ sinh thái khởi nghiệp hàng đầu trên toàn cầu. Mặc dù vậy, Đài Loan đang trên con đường trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo mạnh nhất trong tương lai với những nỗ lực không ngừng từ chính phủ, như kế hoạch hành động về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp của Đài Loan được đưa ra vào năm 2018, được thúc đẩy bởi những nỗ lực thành công của lĩnh vực tư.

Cách thức đối phó với đại dịch COVID-19 cho phép Đài Loan tận dụng thành công của mình để thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp. Khi nền kinh tế ở gần mức trước đại dịch, hệ sinh thái khởi nghiệp ít bị ảnh hưởng bởi những thay đổi trong lối sống; ví dụ, một số sự kiện khởi nghiệp vẫn là hoạt động vật lý thay vì ảo. Thành công của Đài Loan cũng đã mang lại lợi ích cho hệ sinh thái khởi nghiệp của họ theo những cách khác nhau, chẳng hạn như việc di dời một số nhà đầu tư và doanh nhân đến hòn đảo này, nơi họ cảm thấy an toàn hơn ở Trung Quốc hoặc Mỹ.

Trong Bảng xếp hạng và Bản đồ CoronaVirus của StartupBlink, Đài Loan đã chứng minh thành công đặc biệt về đổi mới liên quan đến COVID-19, trong đó Đài Bắc xếp hạng thứ 10 trên thế giới.

Những ngành dọc khởi nghiệp chính

Khi thuật toán về quyền sở hữu của StartupBlink được áp dụng cho các ngành dọc, ba ngành dọc hoạt động tốt nhất trong hệ sinh thái khởi nghiệp Đài Loan đó là phần cứng và IoT, công nghệ chăm sóc sức khỏe và công nghệ thực phẩm, như được hiển thị trong biểu đồ bên dưới:



Biểu đồ 1: Xếp hạng toàn cầu và xếp hạng ngành dọc: StartupBlink/ So sánh xếp hạng

Về **phần cứng&IoT** (ngành dọc mạnh nhất của Đài Loan), Đài Loan được xếp hạng thứ 6 trên toàn cầu (đánh bại các quốc gia khác như Canada, Hà Lan và Nhật Bản) và TP. Đài Bắc đứng thứ 8 (đánh bại các thành phố như Matxcova và New York).

Đài Loan dẫn đầu thế giới về chăm sóc sức khỏe (thường được coi là điểm đến về chăm sóc sức

khỏe) và do đó ngành công nghệ chăm sóc sức khỏe phát triển mạnh mẽ. Hệ sinh thái khởi nghiệp của Đài Loan được xếp hạng thứ 9 trên thế giới theo ngành dọc này, cao hơn Ireland, Tây Ban Nha và Thụy Sĩ. Xếp hạng của TP. Đài Bắc là thứ 15 trên thế giới, trên các thành phố như Washington DC, Dallas-Fort Worth và Seattle.

Bảng 1: Xếp hạng ngành dọc phần cứng và IoT (theo quốc gia và thành phố)

Quốc gia	Xếp hạng 2020
Hoa Kỳ	1
Israel	2
Phần Lan	3
Lithuania	4
Thụy Sĩ	5
Đài Loan (Trung Quốc)	6
Canada	7
Hà Lan	8
Pháp	9
Estonia	10

Thành phố	Xếp hạng 2020
San Francisco	1
Boston	2
Thảm Quyển	3
Miami	4
Tel Aviv	5
Bắc Kinh	6
Los Angeles	7
TP. Đài Bắc	8
Matxcova	9
New York	10

Bảng 2: Xếp hạng ngành dọc công nghệ chăm sóc sức khỏe (theo quốc gia và thành phố)

Quốc gia	Xếp hạng 2020
Hoa Kỳ	1
Vương quốc Anh	2
Canada	3
...	4
Đài Loan (Trung Quốc)	5
Ireland	6
Tây Ban Nha	7
Slovenia	8
Estonia	9
Thụy Sĩ	10

Thành phố	Xếp hạng 2020
San Francisco	1
Los Angeles	2
Boston	3
...	4
TP. Đài Bắc	5
Madison	6
Washington DC	7
Dallas-Forth Worth	8
Atlanta	9
Seattle	10

Bảng 3: Xếp hạng ngành dọc công nghệ thực phẩm (theo quốc gia và thành phố)

Quốc gia	Xếp hạng 2020
Hoa Kỳ	1
Hà Lan	2
Vương quốc Anh	3
...	4
Đài Loan (Trung Quốc)	5
Ukraina	6
Ý	7
Chi lê	8
Nhật Bản	9
Argentina	10

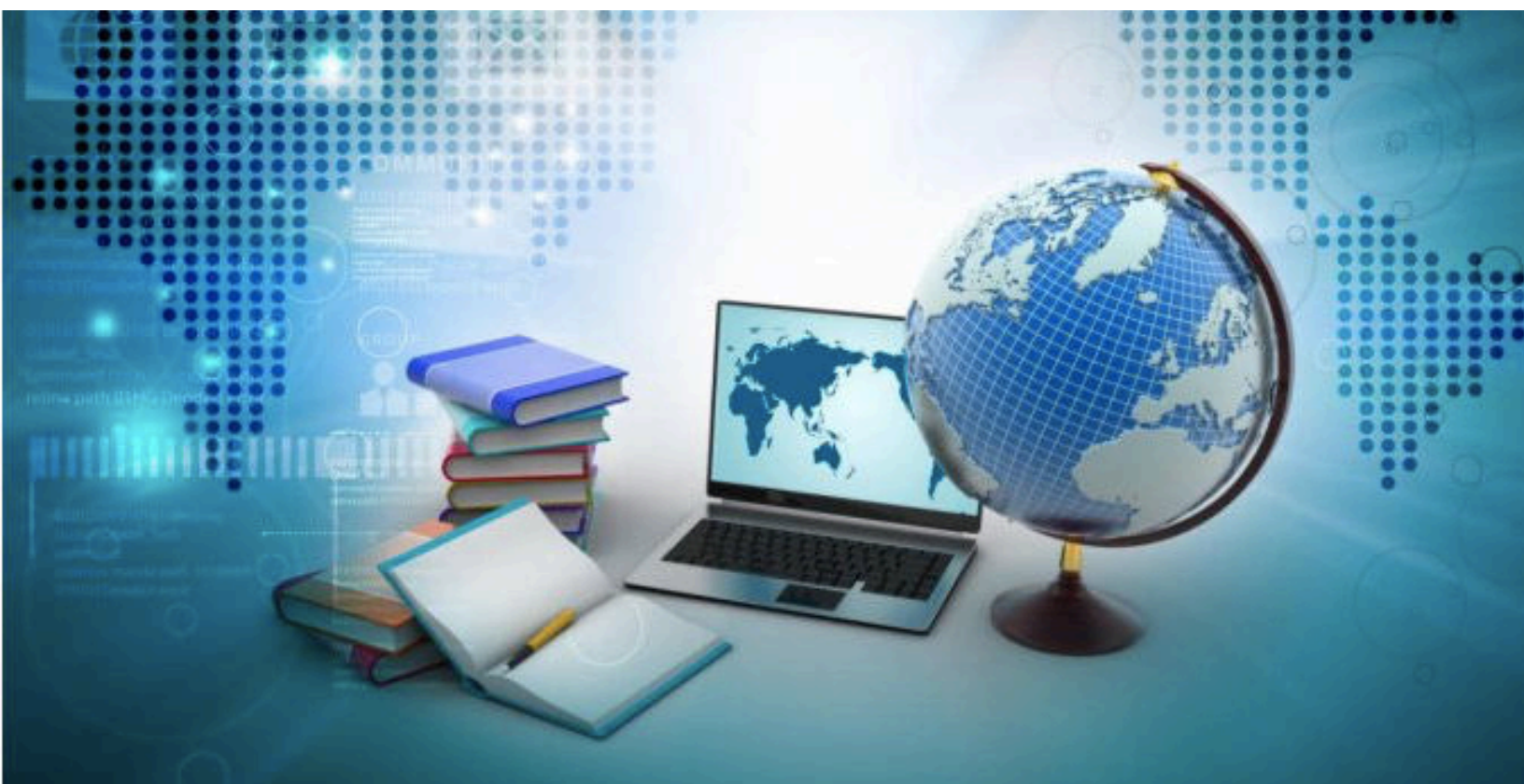
Thành phố	Xếp hạng 2020
San Francisco	1
New York	2
London	3
...	4
TP. Đài Bắc	5
Baltimore	6
Madison	7
Detroit	8
Atlanta	9
Seattle	10

Ngành dọc thứ ba trong đó Đài Loan (xếp thứ 20) và Thành phố Đài Bắc (xếp thứ 40), là **công nghệ thực phẩm**. Đài Loan vượt qua các hệ sinh thái như Ý, Nhật Bản và Argentina, trong khi thành phố Đài Bắc vượt qua các trung tâm như Baltimore, Hong

Kong và Madrid.

Ngoài ra, những ngành dọc bổ sung như robotics, AI và blockchain cũng cho thấy tiềm năng to lớn ở Đài Loan./.

Minh Phụng (Theo StartupBlink)



BỨC TRANH THỊ TRƯỜNG EDTECH VIỆT NAM (P1)

Với khoảng 24 triệu học sinh, sinh viên, hơn 90% trong số này sử dụng điện thoại di động, máy tính hoặc laptop để phục vụ học tập, Việt Nam được xem là một thị trường rất tiềm năng cho công nghệ giáo dục.

Trong những năm gần đây, các Chính phủ trên thế giới đã đầu tư rất nhiều vào công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) trong trường học. Do đó, chất lượng tài nguyên giáo dục của trường học, bao gồm cả CNTT-TT và kết nối, đã tăng lên rất nhiều. Tuy nhiên, có nhiều cáo buộc rằng việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số trong trường học đã không mang lại kết quả tốt hơn với chi phí thấp hơn như kỳ vọng. Ví dụ, có một mối liên hệ yếu hoặc thậm chí tiêu cực giữa việc sử dụng CNTT-TT trong giáo dục và kết quả học tập của học sinh trong môn toán và môn đọc, ngay cả khi đã tính đến sự khác biệt trong thu nhập quốc dân và tình trạng kinh tế xã hội của

học sinh và trường học.

Một phần lý giải cho điều này nằm ở việc tập trung chủ đạo vào phần cứng, công nghệ và kết nối, cả giữa các nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ và giữa các nhà hoạch định chính sách. Trường học và hệ thống giáo dục thông thường vẫn chưa sẵn sàng để nhận ra tiềm năng của công nghệ. Khoảng cách về kỹ năng kỹ thuật số, của cả giáo viên và học sinh, những khó khăn trong việc tìm kiếm tài nguyên học tập kỹ thuật số và phần mềm chất lượng cao giữa vô số tài nguyên và phần mềm chất lượng kém, thiếu mục tiêu học tập rõ ràng và không đủ sự chuẩn bị về mặt sư phạm để kết hợp các công nghệ một cách

hiệu quả vào các bài học và chương trình giảng dạy, đã tạo ra một khoảng cách giữa kỳ vọng và thực tế.

Bất chấp những thách thức này, tiềm năng của việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số để cải thiện chất lượng giáo dục và học tập không thể bị phủ nhận hoàn toàn. Một trong những cách dễ thấy nhất là thông qua sự phổ biến của E-learning, sự sẵn có và sử dụng các tài nguyên giáo dục mở và các hình thức khóa học mới (các khóa học trực tuyến mở đại chúng-OOCs) được cung cấp cho giáo viên, trường học và cá nhân tham gia vào quá trình học tập tự định hướng.

E-learning là sự đổi mới của thời đại kỹ thuật số đã thu hút được mức đầu tư mạo hiểm cao nhất cho đến nay. Nó cũng được cho là hứa hẹn một cuộc cách mạng trong ngành sư phạm, vì có thể tùy chỉnh, tự điều chỉnh nhịp độ và dựa trên vấn đề. Nó mở rộng việc học ra ngoài lĩnh vực của các hệ thống giáo dục chính thức, tạo điều kiện cho các chương trình đào tạo của công ty và học tập dành cho người lớn (hay đúng hơn là học tập suốt đời). Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, E-learning có tiềm năng chuyển đổi giáo dục từ xa và làm cho giáo dục trở nên toàn diện hơn, bằng cách tiếp cận những công dân có hoàn cảnh khó khăn và kém may mắn hơn.

Khái niệm Edtech

Edtech (công nghệ giáo dục), xét về mặt thuật ngữ và cấu trúc, có thể bao hàm hai thành phần cơ bản, đó là giáo dục và công nghệ. Tuy nhiên, Edtech là một khái niệm không tách rời giữa công nghệ và giáo dục mà nó là một thực thể đan xen để tạo ra một thị trường, một đại dương xanh mới.

Theo định nghĩa trước đây, Edtech được hiểu là việc áp dụng công nghệ để thúc đẩy giáo dục. Điều này đúng nhưng chưa đủ. Hiệp hội Truyền thông và Công nghệ giáo dục (AECT), định nghĩa Edtech là “tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập và cải thiện hiệu suất bằng cách tạo ra, sử dụng và quản lý các

quy trình và tài nguyên bằng công nghệ thích hợp”. Các nhà giáo dục lại có cách hiểu đơn giản hơn nhiều về thuật ngữ này. Họ cho rằng Edtech là sự chuyển đổi việc dạy và học từ sách truyền thống sang dạng kỹ thuật số. Đối với họ, sự khác biệt chính nằm ở cách truyền tải kiến thức (nhờ đổi mới công nghệ) để việc giảng dạy trở nên hiệu quả hơn. Tóm lại, Edtech là một quá trình tích hợp công nghệ vào giáo dục để xây dựng trải nghiệm dạy/học tốt hơn, mang lại kết quả học tập cao hơn. Ví dụ, một số bệnh viện đang đào tạo các y tá mới bằng các khóa học an toàn trực tuyến sử dụng hình ảnh động.

Lịch sử ngành Edtech Việt Nam

Nghiên cứu về Edtech ở Việt Nam bắt đầu từ những năm 2000 dưới dạng hội nghị, hội thảo, sự kiện, chuyên đề và chủ yếu được áp dụng trong các trường đại học. Từ năm 2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có những thông tư hướng dẫn về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến, đánh dấu sự trỗi dậy về số lượng dự án và sản phẩm Edtech được đầu tư công lẫn đầu tư tư nhân với các hệ thống E-learning, chương trình đào tạo trực tuyến, số hóa nội dung, mã nguồn mở, trí tuệ nhân tạo,...

Đến năm 2019, đại dịch COVID-19 đã thúc đẩy toàn xã hội chuyển dịch và chấp nhận việc học tập trực tuyến. Các ứng dụng giáo dục đào tạo được cài đặt trên nhiều thiết bị di động thông dụng (M-learning), các khóa học tương tác thực tế ảo có thể diễn ra bất cứ nơi nào (U-learning), khóa học trực tuyến mở đại chúng (MOOC), khóa học trực tuyến tư nhân nhỏ (SPOC), công nghệ trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo/ thực tế tăng cường, người máy, mô hình lớp học tương tác trực tuyến (live-class),... đã khắc phục được nhiều hạn chế của hình thức đào tạo truyền thống và được kỳ vọng đáp ứng được nhu cầu giáo dục và học tập tại Việt Nam. Năm giai đoạn phát triển của Edtech Việt Nam được trình bày trong Hình 1 dưới đây:

Hình 1. Năm giai đoạn phát triển Edtech của Việt Nam



Nguồn: Nguyễn Trí Hiên, Vietnam Edtech Overview, báo cáo trình bày tại Hội thảo Ứng dụng công nghệ 4.0 trong giáo dục - Edtech Festival 2021

Giai đoạn đầu tiên (2000-2004): khi Internet thâm nhập vào thị trường Việt Nam, một số trường học bắt đầu ứng dụng Edtech vào giảng dạy. Đây được coi là giai đoạn sơ khởi và việc nghiên cứu và ứng dụng chủ yếu được thực hiện trong các viện trường. Đại học Xây dựng, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học Mở địa chất là những đơn vị tiên phong ứng dụng Moodle vào giao bài tập về nhà cũng như ứng dụng một số hệ thống như Hot Potatoes và một số hệ thống khác để xây dựng những bộ câu hỏi trắc nghiệm hay sử dụng Camtasia để đưa một số hệ thống bài giảng vào môi trường giáo dục. Ở thời điểm này, hệ thống E-learning chủ yếu được các nhóm sinh viên làm đồ án và các thầy giáo hướng dẫn nghiên cứu để hỗ trợ đào tạo, quản trị đào tạo, chuyển giao tri thức trong trường đại học hiệu quả hơn.

Giai đoạn thứ 2 (2007-2008): một số sản phẩm từ những công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên và một số sản phẩm thực tế được tung ra thị trường. Các đơn vị đầu tiên đưa sản phẩm ra thị trường là HOCMAI, TOPICA, TruongXua, Kienthucviet. Thời điểm này chỉ có khoảng dưới 10 đơn vị có sản phẩm Edtech.

Giai đoạn thứ 3 (2010-2012): chương trình E-learning đã có thể sử dụng trên máy tính bảng và điện thoại thông minh. Các ứng dụng giáo dục mới

ra đời và nội dung đào tạo tiếng Anh bắt đầu nhận được sự quan tâm của đông đảo người học. Đây là giai đoạn bùng nổ về số lượng các dự án và sản phẩm Edtech. Chỉ trong 2 năm, khoảng 200 sản phẩm Edtech được tung ra thị trường. Một số tên tuổi ra đời trong giai đoạn này là Hoc360, Kyna, vnEdu, Dream Viet Education và Rockit Online đã đẩy mạnh làn sóng ứng dụng công nghệ vào giáo dục. Ở giai đoạn này, thị trường vẫn chưa sẵn sàng trả phí.

Giai đoạn thứ 4 (2015-2017): thị trường Edtech tiếp tục phát triển nhanh chóng cùng với sự quan tâm mạnh mẽ của người tiêu dùng đối với các công nghệ tiên tiến như thực tế tăng cường, thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo và trò chơi hóa. Các khóa học trực tuyến mở đại chúng bắt đầu trở thành một phân khúc thị trường mới và người dùng sẵn sàng trả phí cho các sản phẩm Edtech.

Giai đoạn 5 (từ năm 2020): đây là một cột mốc tạo ra sự bùng nổ mới, 1 đại dương xanh mới cho thị trường Edtech. Sự phát triển của thị trường E-learning và Edtech tiếp tục được thúc đẩy bởi các yếu tố chính, bao gồm:

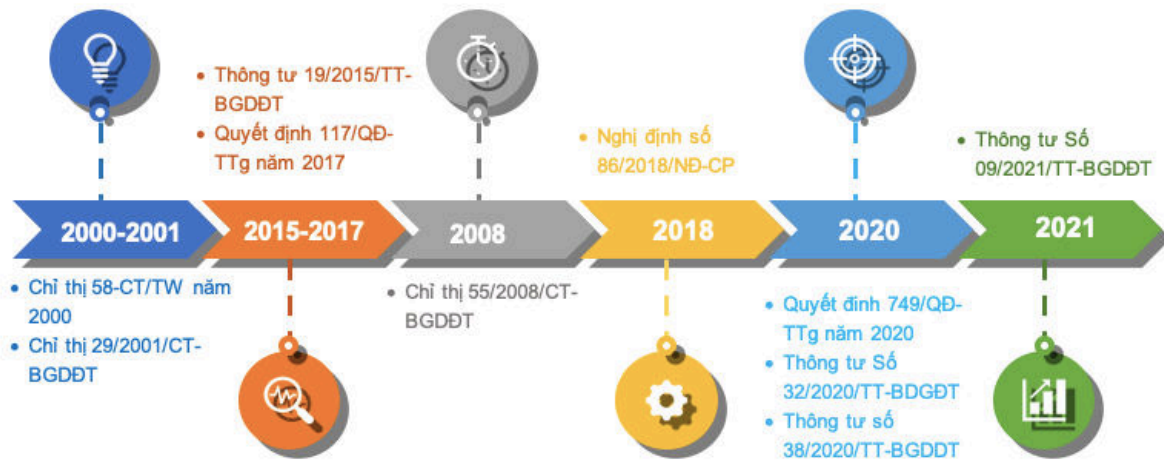
- Đại dịch COVID lan rộng đã thúc đẩy thị trường Edtech tạo nên sự đột phá vì tất cả mọi người đều hiểu đào tạo từ xa là gì hoặc ứng dụng hình thức dạy học qua Zoom và các hình thức dạy học khác;

- Nhu cầu ngày càng cao về nội dung đa phương tiện, các lựa chọn học tập tiết kiệm thời gian và chi phí thấp;
- Các sáng kiến mạnh mẽ của Chính phủ trong

việc thúc đẩy khởi nghiệp và ứng dụng CNTT-TT;

- Hàng loạt chính sách của Chính phủ cũng như Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng tới việc phát triển giáo dục số.

Hình 2. Chính sách và quy định liên quan đến Công nghệ giáo dục



Chính sách và quy định của Chính phủ

Từ năm 2000, Chính phủ đã xác định rằng học tập trực tuyến có tiềm năng thúc đẩy sự tăng trưởng của nền giáo dục và đã ban hành một số chính sách để thúc đẩy sự phát triển của E-learning tại Việt Nam. Chỉ thị 58-CT/TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nêu rõ: “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giáo dục và đào tạo ở các cấp học, bậc học, ngành học. Phát triển các hình thức đào tạo từ xa phục vụ cho nhu cầu học tập của toàn xã hội. Đặc biệt, tập trung phát triển mạng máy tính phục vụ cho giáo dục và đào tạo, kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục và đào tạo”. Thực hiện Chỉ thị trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành 2 chỉ thị: chỉ thị 29/2001/CT-BGDĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục giai đoạn 2001-2005 và chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục giai đoạn 2008-2012.

Sau đó, Chính phủ đã ký một thỏa thuận với nhà

khai thác viễn thông Viettel để cải thiện cơ sở hạ tầng CNTT-TT của hệ thống trường học, cung cấp truy cập Internet miễn phí (72% trong số đó là băng thông rộng) cho tất cả 29.500 trường học với hơn 26 triệu học sinh và giáo viên trong cả nước. Vào tháng 5 năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Viettel đã ký Thỏa thuận giai đoạn 2 sử dụng cơ sở hạ tầng đã triển khai để tăng cường Giáo dục điện tử với nhiều ứng dụng CNTT-TT như Sách điện tử, Trường học điện tử, E-learning trong giai đoạn 2014-2020.

Việc triển khai E-learning trong hệ thống giáo dục ở Việt Nam vẫn chưa thực sự phát triển, phần lớn là do quá chú trọng vào phần cứng và còn nhiều nhầm lẫn giữa số hóa nội dung giáo dục và giáo dục trực tuyến. Chỉ đến khi khu vực tư nhân tham gia và chuyển hướng khu vực này, tập trung nhiều hơn vào người học và coi giáo dục ngày càng là một dịch vụ khách hàng mang lại lợi nhuận, thì thị trường E-learning ở Việt Nam mới bắt đầu bùng nổ.

Năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT về việc thay đổi quy chế văn bằng, bãi bỏ việc hiển thị các chương

trình khác nhau và chấm dứt phân biệt đối xử giữa văn bằng chính quy và đào tạo từ xa. E-learning trở nên hấp dẫn hơn đối với những người muốn theo đuổi bằng cấp và các công ty Edtech tại Việt Nam đã ngay lập tức vươn lên để nắm bắt cơ hội.

Quyết định Số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” với mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh triển khai chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở trung ương và các địa phương; đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 6/6/2018 Quy định về hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục cho phép liên kết đào tạo trực tuyến và liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến trình độ đại học, thạc sỹ và tiến sỹ. Do đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 38/2020/TT-BGDĐT ngày 6/10/2020 quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ theo hình thức trực tuyến và trực tiếp kết hợp trực tuyến. Theo đó, Liên kết đào tạo trực tuyến là hình thức hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học nước ngoài và cơ sở đào tạo Việt Nam nhằm thực hiện chương trình đào tạo thông qua môi trường mạng và sử dụng CNTT-TT đa phương tiện để cấp văn bằng giáo dục đại học cho người học.

Chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 do Thủ tướng

Chính phủ ban hành ngày 3/6/2020 xác định giáo dục là lĩnh vực thứ 2 trong 8 lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số. Rất nhiều tỉnh đã thành lập công ty hỗ trợ chuyển đổi số như Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Phòng, Vĩnh Phúc.

Bộ Giáo dục và Đào tạo bắt đầu quan tâm hơn nữa đến hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ trong giáo dục. Ngày 15/9/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Số 32/2020/TT-BGDĐT Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học cho phép học sinh học sinh các cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông có thể sử dụng điện thoại di động trong giờ học. Đây là bước tiến mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc sử dụng các nền tảng, các hệ thống, các thiết bị phục vụ cho quá trình dạy và học. Đặc biệt, ngày 20/3/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Số 09/2021/TT-BGDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Thông tư đưa ra các quy định về hoạt động dạy học trực tuyến, kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến, học liệu dạy học trực tuyến và quản lý và lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến. Ngoài ra, còn có các Bộ khác như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đều đã có các chính sách về nguồn vốn cho giáo dục thông minh, chuyển đổi số giáo dục./

Nguyễn Lê Hằng (tổng hợp)

Tài liệu tham khảo:

OECD (2016), Innovating Education and Educating for Innovation: The Power of Digital Technologies and Skills, OECD Publishing, Paris

Nguyễn Trí Hiền, Vietnam Edtech Overview, báo cáo trình bày tại Hội thảo Ứng dụng công nghệ 4.0 trong giáo dục - Edtech Festival 2021

<https://elearningindustry.com/top-educational-technology-trends-2020-2021>